

台灣 — 芝加哥 出口船期表

更新日期 :5/18

結關地 Place of Receipt	結關日 Cut-Off Date	裝貨港 POL	船名 Vessel	航次 Voy.	目的港 POD	開航 ETD	到港 ETA	船公司 Carrier	交櫃 Terminal	備註 Remark
TPE/KHH	5/27	KHH	EVER MOST	1457-009E	CHI	6/6	7/2	EMC	台北港N5倉/高鳳C倉	
TPE/KHH	6/3	KHH	EVER MAGUS	1458-007E	CHI	6/13	7/9	EMC	台北港N5倉/高鳳C倉	
TPE/KHH	6/10	KHH	EVER MAGIC	1459-008E	CHI	6/20	7/16	EMC	台北港N5倉/高鳳C倉	
TPE/KHH	6/16	KHH	EVER MATCH	1460-005E	CHI	6/27	7/23	EMC	台北港N5倉/高鳳C倉	
TPE/KHH	6/24	KHH	EVER MEMO	1461-012E	CHI	7/4	7/30	EMC	台北港N5倉/高鳳C倉	

訂艙及船期相關詢問，請洽分機：#1506, 吳小姐, #1509 楊小姐 (CHICAGO)